

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Sửa đổi lần 1)

Tên gói thầu: Thuê xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật

Phát hành ngày: 08/10/2020

Ban hành kèm theo Quyết định: 42/QĐ-TSC ngày 08/10/2020

Bên mời thầu: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP – Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tùng

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP – Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật (PV Power TSC).
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) cho gói thầu “*Thuê xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật*”. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu được nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hiệu lực Hợp đồng.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
6. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu

rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02a và Mẫu số 02b Chương III;
3. Các nội dung cần thiết khác:
 - Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.
 - Có giá dự thầu cố định, không chào thầu theo nhiều mức giá hoặc có kèm điều kiện.
 - Bảng kê Hàng hóa chào hàng phải ghi rõ theo các yêu cầu tại Chương II.
 - Hàng hóa chào hàng sản xuất từ năm **2018** trở về sau.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian hiệu lực của báo giá là **20 ngày**, kể từ thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá (được niêm phong) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ:

Văn phòng Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP – Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật

Tầng 14 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Số điện thoại: 024 22210.288

Email tiếp nhận báo giá: vuthithuha@pvpower.vn

Thời điểm nộp không muộn hơn **16 giờ 00 ngày 12/10/2020**. Các báo giá hoặc báo giá sửa đổi hoặc các tài liệu đề nghị sửa đổi báo giá (nếu có) được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

Số lượng hồ sơ chào giá phải nộp: 01 bản gốc và 01 bản chụp.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Bản yêu cầu báo giá.
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax, email và/ hoặc được đăng tải trên website www.pvpower.vn.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 02 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Mục 1. Phạm vi yêu cầu của gói thầu

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau:

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Stt	Nội dung	Yêu cầu	Ghi chú
1	Hàng hóa	Thuê xe ô tô 7 chỗ ngồi kèm theo lái xe	
2	Đặc tính kỹ thuật	Loại xe ô tô Toyota Fortuner. Năm sản xuất: 2018 - 2020	
3	Giấy tờ kèm theo xe tương ứng	Giấy chứng nhận đăng ký xe Giấy phép lái xe của tài xế Giấy chứng nhận bảo hiểm Giấy chứng nhận kiểm định	Nhà thầu nộp Bản sao y
4	Số lượng	01 chiếc	
5	Thời gian thực hiện Hợp đồng	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	
6	Thời gian làm việc của lái xe	Từ Thứ hai - Thứ bảy hàng tuần, bắt đầu từ 07h00 đến 18h00 hàng ngày, 26 ngày/tháng.	
7	Số km đã bao gồm trong giá thuê mỗi tháng	3000 km/tháng/26 ngày/ từ 07h00 đến 18h00 hàng ngày/xe (không bao gồm ngày Chủ nhật, Lễ, Tết theo quy định của nhà nước)	

Bảng số 2. Dịch vụ liên quan yêu cầu chào giá

Stt	Mô tả dịch vụ	Đơn vị	Giá chào	Ghi chú
1	Chi phí làm việc làm thêm giờ ngày thường	Đồng/giờ		Chi phí đã bao gồm thuế GTGT
2	Chi phí chạy vượt số km	Đồng/km		
3	Chi phí lưu đêm	Đồng/ đêm		
4	Chi phí làm việc ngày chủ nhật, lễ, tết	Đồng/ ngày/ 100km		
5	Phí bảo trì đường bộ	Đồng		
6	Vé cầu đường, vé cao tốc, phí gửi xe...	Đồng		

Ghi chú:

Nhà thầu phải chào giá cho tất cả các mục quy định tại Bảng số 2

Trong biểu giá, nhà thầu phải phân tách các nội dung cấu thành của giá chào như sau: thuế GTGT, các loại thuế và lệ phí khác, các chi phí cho dịch vụ kỹ thuật kèm theo để thực hiện gói thầu.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Số khung, số máy, nhãn hiệu của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4X6)
1	Hàng hóa thứ 1					M1
2	Hàng hóa thứ 2					M2
	...					
3	Hàng hóa thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hóa						M= M1+M2+..Mn
Thuế, phí, lệ phí (nếu có)						
Tổng cộng						

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	2	3	4	6	7
STT	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4X6)
1					<i>M1</i>
2					<i>M2</i>
3					
4					<i>Mn</i>
Tổng cộng giá dịch vụ					M= M1+M2+..Mn
Thuế, phí, lệ phí (nếu có)					
Tổng cộng					

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: /HD/PVPTSC – .../2020/DV

Về việc: Thuê xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
của Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, nhu cầu và khả năng của hai Bên,

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, chúng tôi gồm:

1. CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP –TRUNG TÂM DỊCH VỤ KỸ THUẬT

(sau đây gọi là Bên A)

Địa chỉ : Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Tài khoản số : 19136087535886

Điện thoại : 024 227 10288

Mã số thuế : 0102276173-009

Tại : Ngân hàng Techcombank - Khối Ngân hàng bán buôn

Đại diện : Ông Chức vụ:

Theo Quyết định ủy quyền số

2.

(sau đây gọi là Bên B)

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Đại diện :

Chức vụ:

Tài khoản :

Tại :

Sau khi trao đổi, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý cho Bên A thuê 01 xe ô tô bao gồm lái xe trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực

Thời gian làm việc của Lái xe: Từ Thứ hai - Thứ bảy hàng tuần, bắt đầu từ 07h00 đến 18h00 hàng ngày, 26 ngày/tháng.

Số km đã bao gồm trong giá thuê mỗi tháng tháng là 3.000km/tháng/26 ngày/từ 07h00 đến 18h00 hàng ngày/xe (không bao gồm ngày Chủ nhật, Lễ, Tết theo quy định của nhà nước).

Thông tin xe như sau:

- Nhãn hiệu xe: Toyota Fortuner, loại 07 chỗ
- Năm sản xuất: 2018-2020

ĐIỀU 2. GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Giá trị hợp đồng

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện Hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- Số lượng: 01 xe bao gồm lái xe
- Giá thuê xe/tháng/ 01 xe (đã bao gồm 10% thuế GTGT): đồng.
- + Đơn giá trên đã bao gồm: chi phí nhiên liệu, sửa chữa, bảo dưỡng, lương của lái xe, bảo hiểm các loại (phí bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người ngồi trên xe và bảo hiểm vật chất xe; Bảo hiểm xe bị ngập nước (thủy kích) trong mọi địa điểm). Số km chạy giới hạn trong tháng là 3.000km/tháng/26 ngày/từ 07 giờ 00 đến 18 giờ 00 hàng ngày/01 xe (không bao gồm ngày Chủ nhật, ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của Nhà nước)
- + Đơn giá trên chưa bao gồm chi phí phát sinh: Số km chạy vượt trong tháng, phí bảo trì đường bộ, vé cầu phà, vé đò, vé cao tốc, vé sân bay..., phí gửi xe lưu đêm (nếu có), chi phí làm việc ngoài giờ của lái xe, ngày Chủ nhật, ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của Nhà nước.
- **Tổng giá trị hợp đồng tạm tính: đồng** (đã bao gồm thuế GTGT)

2.2 Các chi phí phát sinh được tính theo đơn giá như sau:

- Ngoài giờ (đã bao gồm thuế GTGT): đồng/giờ
- Số Km chạy vượt (đã bao gồm thuế GTGT): đồng/km
- Lưu đêm (đã bao gồm thuế GTGT): đồng/đêm

- Ngày Chủ nhật, Lễ, tết (đã bao gồm thuế GTGT): đồng/ngày/100km (ngoài 100km thì tính km chạy vượt)
- Phí bảo trì đường bộ (đã bao gồm thuế GTGT):
- Vé cầu đường, vé cao tốc... phí gửi xe lưu đêm (nếu có):

2.3 Phương thức thanh toán: Hàng tháng.

Trong vòng 10 ngày đầu của tháng kế tiếp Bên A sẽ thanh toán tiền cho Bên B. Chứng từ thanh toán Bên B cần cung cấp cho Bên A như sau:

- Công văn đề nghị thanh toán (bản gốc);
- Hóa đơn Tài chính hợp pháp, hợp lệ tương ứng với số tiền đề nghị thanh toán (bản gốc);
- Biên bản nghiệm thu công việc (nghiệm thu công việc cố định và phát sinh nếu có) được hai bên ký kết (bản gốc);
- Thanh lý hợp đồng được cấp có thẩm quyền của hai bên ký (bản gốc, đối với lần thanh toán cuối cùng);

2.4 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

2.5 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- Không chấp thuận xe không đủ chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn theo quy định của cơ quan đăng kiểm Việt Nam.
- Trong quá trình Bên A sử dụng xe của Bên B, Bên A sẽ phải chịu trách nhiệm và thanh toán các chi phí sau:
 - + Phí bảo trì đường bộ, vé cầu phà, vé đò, vé cao tốc, vé sân bay..., phí gửi xe lưu đêm (nếu có);
 - + Thanh toán chi phí số km chạy vượt trong tháng;
 - + Chi phí ngoài giờ, lưu đêm, ngày Chủ nhật, ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của Nhà nước.
 - + Ngoài ra, trong quá trình sử dụng xe nói trên, Bên A không được lợi dụng xe để chở hàng quốc cấm, hoặc cho người khác thuê mượn hay để xảy ra mất xe, hoặc cầm cố thế chấp xe...
- Thanh toán cho Bên B theo đúng các quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.
- Yêu cầu Bên B thanh toán tiền phạt và bồi thường thiệt hại khi Bên B phát sinh vi phạm.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm và các chi phí sau:
 - + Lương lái xe, chi phí xăng dầu, Sửa chữa khắc phục hoặc thay thế phụ tùng xe nếu xảy ra hỏng hóc, bảo hiểm các loại. Bảo dưỡng xe theo đúng quy định của nhà sản xuất.

- + Ngoài ra, trong quá trình vận hành xe nói trên, Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn giao thông, không được lợi dụng xe để chở hàng quốc cấm, hoặc cho người khác thuê mượn hay để xảy ra mất xe hoặc cầm cố thế chấp xe...
- Bên B dừng và không cung cấp dịch vụ nếu Bên A không thanh toán cho Bên B theo Quy định tại Điều 2 của hợp đồng này.
- Bên B chịu trách nhiệm cung cấp xe đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn giao thông cũng như đủ mọi giấy tờ hợp lệ để lưu hành xe trước khi bàn giao xe cho Bên A đưa vào hoạt động.
- Trong thời gian hiệu lực của hợp đồng, Bên B cam kết sẽ không tự ý thay đổi xe, cho thuê lại hoặc nhượng quyền sử dụng cho bất kỳ một bên thứ 3 nào khác khi chưa có sự đồng ý của Bên A.
- Bên B chịu trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm khác cho chiếc xe ô tô mà Bên B cho Bên A thuê theo hợp đồng này trong suốt thời gian của hợp đồng này.
- Lái xe phải là nhân viên chính thức của Bên cho thuê, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Lái xe phải tuân thủ mọi qui định của Bên A. Mọi sự thay đổi về lái xe đều phải được sự chấp thuận của cả hai Bên.
- Lái xe phải được đào tạo và có giấy phép và tuân thủ các Quy trình Lái xe An toàn như:
 - + Thắt dây an toàn;
 - + Không nghe điện thoại di động trong quá trình vận hành xe;
 - + Không uống rượu và các chất kích thích khác trước và trong quá trình phục vụ khách;
- Trong trường hợp lái xe nghỉ Bên B có trách nhiệm sắp xếp thay thế lái xe khác ngay.
- Bên B phải thay thế lái xe khác trong trường hợp lái xe hiện thời không đảm bảo sức khỏe.
- Nhân viên lái xe cần tuyệt đối giữ bí mật về hành trình và các thông tin liên quan đến hoạt động của ban giám đốc cũng như người sử dụng xe với những người không liên quan.
- Bên B phải đảm bảo xe được trang bị đầy đủ các phương tiện phòng chữa cháy nổ và y tế cần thiết. Các phương tiện này phải được kiểm tra định kỳ theo quy định
- Đảm bảo các dây an toàn tại các vị trí ghế ngồi luôn ở trong tình trạng tốt nhất;
- Đảm bảo phương tiện luôn ở trong tình trạng kỹ thuật tốt. Bất cứ phương tiện nào gặp trục trặc phải được thay thế ngay lập tức bởi loại xe tương tự với tình trạng kỹ thuật tốt.

- Đảm bảo đủ số ngày vận hành xe trong tháng.
- Chịu phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại khi phát sinh vi phạm hợp đồng.

ĐIỀU 5. THỜI GIAN GIAO XE

Bên B có trách nhiệm giao xe ô tô theo đúng yêu cầu được quy định tại Điều 1 của hợp đồng này trong vòng 01 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng kinh tế.

ĐIỀU 6: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu Bên nào vi phạm một trong những điều khoản đã được thoả thuận tại hợp đồng thì phải chịu phạt vi phạm hợp đồng với giá trị bằng 8% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Trường hợp Bên vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho Bên kia thì ngoài trách nhiệm phạt vi phạm, Bên vi phạm phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ những thiệt hại đối với Bên kia theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng thì hai Bên có nghĩa vụ thông báo cho nhau bằng văn bản trong vòng 15 ngày để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần đôi bên cùng có lợi;

Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết thông qua Tòa án có thẩm quyền, luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam. Mọi chi phí liên quan do Tòa quyết định.

ĐIỀU 8: BẤT KHẢ KHÁNG

Trong trường hợp thiên tai (bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp như lũ lụt, động đất, núi lửa, bệnh dịch hoặc các tai họa tự nhiên khác), chiến tranh hoặc xung đột vũ trang hoặc mối đe dọa tương tự, hoặc bất kỳ nguyên nhân nào xảy ra ngoài tầm kiểm soát của các bên (“Sự Kiện Bất Khả Kháng”), bên bị bất khả kháng không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ việc không thực hiện hoặc trì hoãn việc thực hiện hợp đồng này.

Khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ thông báo cho bên còn lại bằng văn bản ngay khi có thể về việc xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng bao gồm các chi tiết liên quan đến sự kiện đó, thời gian dự kiến và biện pháp khắc phục mà bên bị ảnh hưởng đã thực hiện hoặc dự tính đã thực hiện nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng. Trên cơ sở đó hai bên sẽ bàn bạc thống nhất biện pháp giải quyết.

ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Thời hạn hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực kể từ khi hai bên thanh lý hợp đồng.

Thời điểm thanh lý hợp đồng: Sau khi các bên đã hoàn thành toàn bộ quyền và

nghĩa vụ theo hợp đồng này hoặc theo sự thỏa thuận của hai bên.

Hợp đồng này được làm thành sáu (06) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ bốn (04) bản, Bên B giữ hai (02) bản để theo dõi và thực hiện. Không bên nào được tự ý thay đổi các điều khoản trong hợp đồng nếu không có sự thống nhất bằng văn bản của cả hai bên. Mọi thay đổi (nếu có) đều phải được lập thành văn bản và được hai bên thống nhất ký kết

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B